

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2026/TBTL - TA ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Vũ Trâm A**, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Số 17, đường L, phường C, tỉnh L.

Anh **Phạm Minh H**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: hẻm 23, đường An Bình, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Trâm A và anh Phạm Minh H kết hôn với nhau vào ngày 30/10/2025, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường X, tỉnh L. Sau khi kết hôn được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, hiện cả hai đang sống ly thân. Nay chị A và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị A và anh H. Xét thấy, yêu cầu của chị Anh và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Vũ Trâm A và anh Phạm Minh H.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Vũ Trâm A và anh Phạm Minh H xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị A và anh H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Trâm A và anh Phạm Minh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A và anh H xác định vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Vũ Trâm A và anh Phạm Minh H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị Anh và anh H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000342 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Anh và anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND Khu vực A - L;
- THADS Khu vực A- L;
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan

